TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Vũ Khắc Tân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2019/QĐST–HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Số 28/792 T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 28/12/646 T, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: Số 28/792 T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đỗ Duy H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đến nay có 01 con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 03-4-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại địa chỉ số 28/792 Thiên Thôi,

phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng được đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H và chị H quen biết và tìm hiểu nhau không được kỹ càng. Khi về chung sống một nhà thì thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không thống nhất được với nhau về kinh tế trong gia đình. Cùng năm 2012, sau khi sinh con thì chị H thường xuyên lấy lý do cho con về nhà ngoại ở xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên chơi. Sau một vài lần thì chị H bỏ đi biệt tích và không nói cho anh H biết đi đâu. Anh H đã về Thủy Nguyên để tìm đón chị H và con về nhưng được biết gia đình nhà ngoại đã bán nhà, chuyển đi nơi khác mà không thông báo gì với anh H. Anh H đã tìm nhiều nơi nhưng không ai biết chị H đang làm gì và ở đâu. Đến năm 2019 anh H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Lê Chân tuyên bố chị Đỗ Thị H mất tích. Ngày 20/5/2019 Tòa án nhân quận Lê Chân đã ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với chị H và từ đó đến anh H vẫn không có tin tức gì của chị Đỗ Thị H. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 03-4-2012. Do chị H đã mang cả con bỏ đi, anh H không biết hiện nay cháu đang ở đâu nên anh không đề nghị giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị H đã bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2019/QDST-DS ngày 20-5-2019 nên vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Anh H và chị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên vì vậy là hôn nhân hợp pháp.Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được và chị H cũng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần xử cho anh H được ly hôn chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 03-4-2012. Chị H có mang theo cháu M và bỏ đi mất tích, anh H không có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chùng nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung: Anh H không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Bị đơn chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: Số 28/792 T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Đỗ Duy H và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên chị Đỗ Thị H đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2012 đến nay không có tin tức gì. Chị H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Nay anh H không còn tình cảm với chị H và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo thủ tục chung nhưng cũng không có tin tức gì của chị H. Qua đó cho thấy: Mục đích hôn nhân của vợ chồng anh H và chị H không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho anh Đỗ Duy H được ly hôn chị Đỗ Thị H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 03-4-2012. Chị H có mang theo cháu M bỏ đi mất tích. Vì không có thông tin gì về chị H và con nên anh H không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con. Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các điều 28, khoản 4 Điều 147, 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Anh Đỗ Duy H được ly hôn chị Đỗ Thị H

Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này anh H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0013303 ngày 05-7-2019.

Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS Q. Lê Chân;
- UBND xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Xuân Vinh